

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HS-ST
Ngày 30-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận

Bà Đặng Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/TLST-HS ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HS ngày 17/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Lưu Trường S (tên gọi khác: O), sinh ngày 02/6/1991 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Phòng 1408, khu nhà A2, Chung cư H, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quảng Đ (đã chết) và bà Vũ Thị K, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Vũ Đức H (tên gọi khác: C), sinh ngày 13/7/1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 8, ngõ 12 khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; vợ: Chưa có, có 01 con sinh năm 2018; nhân thân: Tại bản án số 237/2018/HSST ngày

28/9/2018 bị Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền án, tiền sự: Không có. Hiện đang bị tạm giam từ ngày 31/3/2018, theo lệnh gia hạn trích xuất tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Đào Anh T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 27/7/1988 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5/5, đường N, khối 10, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 12, ngõ 30, phố P, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Anh H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1987 và 01 con, sinh năm 2015; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Anh T:* Ông Nguyễn Văn H – Luật sư văn phòng luật sư V và cộng sự, đoàn luật sư thành phố Hà Nội, chi nhánh tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vũ Mạnh T; địa chỉ: Số 104, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Nhật M; địa chỉ: Số 16/190, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Lan A đều vắng mặt. Ông Đào Anh H, anh Đinh Đình G, chị Lưu Thủy L đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lưu Trường S, khám xét chỗ ở tại số nhà 15 đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ: 01 mảnh giấy bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 01 túi ni lon chứa 01 viên nén màu đỏ và chất rắn màu trắng (nghi là ma túy) cùng một số đồ vật khác. Kết luận giám định số 138/KL-PC54 ngày 04/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất rắn niêm phong trong phong bì ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy Ketamine, có khối lượng 0,390 gam (đã trừ bì); 01 viên nén màu đỏ và chất rắn màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu 02 gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,380 gam (đã trừ bì).

Ngày 1/4/2018 khám xét khẩn cấp chỗ thuê ở của San tại phòng 1408 A2 chung cư H City số 505 M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội, thu giữ 63 lọ Ket- A- 100 loại 50ml; 03 lọ thuốc Ketamil Injection loại 50 ml; Thu giữ một số

đồ vật và nhiều lọ dung dịch LIDOCAIN; 02 bếp điện, 01 chảo bằng kim loại, 01 bát sứ.

Liên quan đến hành vi của Lưu Trường S, ngày 31/3/2018 khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Đình G, thu giữ 01 hộp giấy bên trong có 145 hộp nhãn hiệu Ket- A- 100 loại 30ml do Lưu Trường S nhờ Lưu Thủy L gửi; ngày 02/4/2018, Lưu Thủy Ly (là chị ruột của Lưu Trường S) tự nguyện giao nộp 451 lọ thuốc Ket- A- 100, trong đó có 270 lọ loại 30ml và 181 lọ loại 50ml.

Ngày 01/4/2018 khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Đức H tại số nhà 27, khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ 09 ống thủy tinh nhãn hiệu LODOCAIN, bên trong chứa dung dịch màu trắng.

Tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đào Anh T; ngày 31/3/2018 khám xét nơi ở tại số 12, ngõ 30, P, phường P, quận T, thành phố Hà Nội, thu giữ 01 lọ thuốc Ketamil Injection loại 50ml; 01 cân điện tử. Ngày 02/4/2018 khám xét nhà ông Đào Anh H – bố đẻ của Đào Anh T tại số 05, ngõ 5, khối 10, phường T, thành phố L, thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chảo bếp màu đen (Biên bản hiện trường xác định nơi bị can cô đọng chất ma túy trên gác xép, sau đó di chuyển dụng cụ ra mép cầu thang)

Tại các kết luận giám định số 1793/C54(TT2) và số 1905/C54()TT2 cùng ngày 03/5/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát, kết luận:

- Mẫu vật thu giữ của Đào Anh T: Mẫu chất lỏng trong lọ thủy tinh màu nâu trong hộp giấy, nhãn hiệu Ketamil gửi giám định có chất ma túy Ketamine, thể tích 50ml, nồng độ Ketamine trung bình 85,6mg/ml; mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,103 gam; mẫu tinh thể màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,969 gam.

- Mẫu vật khám xét của Lưu Trường S ngày 01/4/2018: Các mẫu chất lỏng trong 61 lọ thủy tinh màu nâu trong các hộp giấy, nhãn hiệu Ket – A – 100 gửi giám định có chất ma túy Ketamine, thể tích 50ml/ lọ, tổng thể tích chất lỏng 3050ml, nồng độ Ketamine trung bình 85,9mg/ml; các mẫu chất lỏng trong lọ thủy tinh màu nâu trong hộp giấy, nhãn hiệu Ketamil gửi giám định có chất ma túy Ketamine, thể tích 50ml/ lọ, tổng thể tích 100ml, nồng độ Ketamine trung bình 86,2mg/ml.

- Mẫu vật khi khám xét của Đinh Đình G: Các mẫu chất lỏng trong 143 lọ thủy tinh màu nâu trong các hộp giấy, nhãn hiệu Ket – A – 100 gửi giám định có chất ma túy Ketamine, thể tích 30ml/ lọ, tổng thể tích chất lỏng 4290ml, nồng độ Ketamine trung bình 86,1mg/ml.

- Mẫu vật do Lưu Thủy L tự nguyện giao nộp: Các mẫu chất lỏng trong 270 lọ thủy tinh màu nâu, trong niêm phong ghi kí hiệu 01 gửi giám định đều có chất ma túy Ketamine, thể tích 30ml/lọ, tổng thể tích chất lỏng 8100ml, nồng độ Ketamine trung bình 85,9mg/ml; các mẫu chất lỏng trong 105 lọ thủy tinh màu nâu, trong các hộp giấy, trong niêm phong ghi kí hiệu 02 gửi giám định đều có chất ma túy Ketamine, thể tích 50ml/ lọ, tổng thể tích chất lỏng 5250ml, nồng độ Ketamine trung bình 86,2mg/ml; các mẫu chất lỏng trong 76 lọ thủy tinh màu nâu, trong các hộp giấy, trong niêm phong ghi kí hiệu 03 gửi giám định đều có

chất ma túy Ketamine, thể tích 50ml/ lọ, tổng thể tích chất lỏng 3800ml, nồng độ Ketamine trung bình 86,0mg/ml.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Trường S khai nhận: Bản thân là người nuôi, kinh doanh chó cảnh nên thường mua các loại thuốc thú y về sử dụng để tiêm gây mê cho động vật. Từ đầu năm 2017, bị cáo thu mua thuốc thú y nhãn hiệu Ketamil Injection (do Úc sản xuất), Ket-A-100 (do Peru sản xuất) ở các cửa hàng, đại lý trong đó có mua với Nguyễn Thị H khoảng 80 lọ, nhờ chị gái là Lưu Thủy L mua hộ được 140 lọ loại 50ml và 250 lọ loại 30 ml, mua với Đào Anh T 165 lọ; sau đó bán cho Phùng Quang A 30 lọ, Nguyễn Thành L khoảng 300 lọ, Vũ Đức H 29 lọ để kiếm tiền lời chênh lệch mỗi lọ ít nhất 100.000 đồng trở lên, tùy thời điểm. Khoảng tháng 6/2017 trong một lần bị cáo mang thuốc đến bán cho Nguyễn Thành L, tình cờ thấy Nguyễn Thành L sản xuất được ma túy Ketamine với cách thức là cho dung dịch thuốc thú y vào trong một chiếc bát sứ, đặt bát đựng dung dịch thuốc lên trên chảo đun đến khi dung dịch sôi và bay hết hơi nước còn lại chất bột trắng ở trong bát là thành phẩm ma túy Ketamine.

Từ khi biết Nguyễn Thành L mua thuốc thú y để sản xuất ma túy Ketamine, bị cáo vẫn đi tìm mua thuốc các loại thuốc để bán, ngoài ra bị cáo còn tự sản xuất ma túy Ketamine để sử dụng cho bản thân; cho đến thời điểm bị phát hiện, bắt giữ bị cáo đã sản xuất khoảng 10 lần, mỗi lần dùng từ 1 đến 2 lọ thuốc thú y Ketamil Injection hoặc Ket-A-100 loại 50ml làm nguyên liệu, mỗi lọ sản xuất được khoảng 06 gam ma túy Ketamine, ước lượng đã sản xuất được khoảng 100 gam ma túy Ketamine, số ma túy này bị cáo đã sử dụng hết. Ngoài số thuốc thú y bị cáo đã bán kiếm lời và dùng làm nguyên liệu sản xuất ma túy sử dụng, số còn lại 659 lọ thuốc Ket-A-100(trong đó 244 lọ loại 50ml và 415 lọ loại 30ml) và 03 lọ Ketamil Injection bị cáo cất giữ tại nhà và nhờ Lưu Thủy L đi gửi đều đã bị thu giữ.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Lưu Trường S khai nhận: Khoảng cuối năm 2017, bị cáo nhờ 01 người bạn (không nhớ cụ thể) đi mua hộ 500.000 đồng ma túy về để sử dụng; người bạn đi mua về cho bị cáo 01 túi nilon đựng một ít ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa nhưng bị cáo chưa sử dụng số ma túy này ngay mà cất vào tủ. Gói giấy bạc đựng chất ma túy thu tại nhà bị cáo là của Vũ Đức H tự sản xuất (do mua với San 04 lọ thuốc Ket-A-100 loại 50ml) sau đó mang đến cho bị cáo kiểm tra chất lượng.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức H khai nhận: Vào giữa tháng 01/2018, Vũ Đức H đến chơi tại nhà Lưu Trường S thì được hướng dẫn sản xuất ma túy từ 01 lọ thuốc thú y Ket -A- 100, được khoảng 06 gam ma túy Ketamine; cả hai đã sử dụng một phần, còn một phần để lại trong phòng, đến ngày 29/3/2018, Công an phường V, quận H, thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ.

Sau khi học được cách sản xuất ma túy, khoảng từ cuối tháng 1/2018 bị cáo đã 03 lần mua thuốc Ket - A-100 với Lưu Trường S như sau:

Cuối tháng 1/2018 bị cáo đến mua với Lưu Trường S 4 lọ thuốc Ket-A-100 loại 50ml mang về nhà ở số 27 khu L, thị trấn Đ, huyện C để sản xuất được một lượng ma túy Ketamine, bị cáo đã sử dụng một phần, phần còn lại mang đến để Lưu Trường S dùng và đánh giá chất lượng.

Khoảng giữa tháng 2/2018 lấy 15 lọ thuốc Ket-A-100 với giá 3.500.000đồng/1 lọ sau đó bán hết cho một người Trung Quốc tên A với giá 3.600.000 đồng/lọ; lần thứ ba, ngày 20/3/2018 bị cáo mua 10 lọ Ket-A-100 giá 3.500.000 đ/1 lọ mang về nhà ở khu L, ban đầu khai là để sản xuất ma túy nhưng sau đó thay đổi lời khai về việc đã bán cho người tên là Đ ở Bắc Giang để kiếm lời.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Anh T khai nhận do biết được thuốc thú y Ketaminl Injection có thể sản xuất ra ma túy Ketamin nên bị cáo đã thử thực hiện. Ngày 27/3/2018 bị cáo mượn của Anh Vũ Mạnh T một chiếc chảo điện, sau đó lấy 02 lọ thuốc Ketamil Injection dung tích 50ml mua từ trước đó làm nguyên liệu sản xuất; quá trình đun dung dịch, bị cáo không để ý nên dung dịch Ketaminl Injection đã cạn khô và tạo thành chất bột ma túy Ketamine với khoảng 2/3 bị cháy đen nên phải vớt bỏ, còn lại khoảng 1/3 có màu vàng sẫm. Khi thấy số ma túy sản xuất được ít, bị cáo đã nảy sinh ý định sản xuất thêm chất bột giả để trộn lẫn, với cách thức lấy mì chính, thuốc Oresol và một ít muối cho vào 01 chiếc bát sứ rồi đổ nước lọc hòa tan, đun đến khi cạn còn lại chất bột màu vàng. Bị cáo trộn số ma túy Kentamine đã sản xuất được và chất bột giả cho vào túi ni lon rồi đưa cho Phạm Minh L mang xuống Hà Nội, định bán cho một đối tượng tên là P, nhưng khi P thử và nói đó không phải là ma túy thì bị cáo gọi điện thoại bảo Phạm Minh L vứt túi bột đó đi.

Bị cáo có nhiều lần thu mua thuốc Két-A-100 của Nguyễn Thị H và một người tên Sơn để bán lại cho những người khác trong đó có Lưu Trường S để kiếm lời; bị cáo chỉ biết Lưu Trường S mua để bán lại cho khách Trung Quốc.

Trưa ngày 30/3/2018, bị cáo gọi điện hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá” với một người phụ nữ tên L (không rõ họ, địa chỉ); thực hiện theo chỉ dẫn, bị cáo đã đến một quán nước trên vỉa hè đường T, quận T, Hà Nội lấy gói ma túy và để lại 500.000 đồng vào chiếc ca. Số ma túy này đã bị phát hiện, thu giữ khi bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Vũ Mạnh T trình bày: Khoảng cuối tháng 3/2018 có cho Đào Anh T mượn bếp điện gắn liền với chảo có chữ SELFCONTROL, nhưng không biết sử dụng làm gì; bản thân đã tự nguyện giao nộp chiếc bếp để phục vụ công tác điều tra, nay không yêu cầu lấy lại. Anh Nguyễn Nhật M trình bày: Khoảng tháng 3/2018 có đến phòng của Lưu Trường S để ở nhờ và mang theo đến đây 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL và 01 bếp điện nhãn hiệu Kangaroo; việc Lưu Trường S phạm tội anh không liên quan nên đề nghị được nhận lại số tài sản này.

Người làm chứng Lưu Thủy L trình bày: Do được em trai là Lưu Trường S nhờ tìm mua thuốc thú y, nên từ tháng 12/2017, chị đã mua với Nguyễn Thị H 5 lần tổng cộng 140 lọ thuốc Két –A-100 loại 50ml, đến tháng 3/2018 mua qua mạng 250 lọ Két –A-100 loại 30ml; ngoài ra Lưu Thủy L còn giúp Lưu Trường S nhận của Đào Anh T 145 lọ Két –A-100 loại 30ml rồi mang đi gửi nhờ tại nhà Vũ Đình C và Đình Đình G. Lưu Thủy L chỉ biết Lưu Trường S mua thuốc thú y để bán kiếm lời, không biết việc Lưu Trường S sản xuất ma túy.

Chị Nguyễn Thị H trình bày là nhân viên bán thuốc thú y (đã được cấp chứng chỉ hành nghề) của Đại lý thuốc thú y T (đã được cấp giấy đăng ký kinh

doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y). Từ năm 2017 đến 3/2018, Nguyễn Thị H đã nhiều lần bán thuốc Ket-A-100 cho các đối tượng nêu trên; nhưng tại thời điểm này Đại lý và Chi cục thú y tỉnh Lạng Sơn chưa nhận được văn bản chỉ đạo của Cục Thú y về việc chỉ được bán thuốc Ket-A-100 khi có đơn thuốc của bác sĩ.

Anh Đinh Đình G trình bày, ngày 30/3/2018 anh đã cho Lưu Thủy L gửi nhờ tại nhà một thùng thuốc tiêm của chó, mèo; ngày 31/3/2018, Cơ quan Công an đã đến nhà anh khám xét và thu giữ thùng thuốc trên.

Ông Đào Anh H trình bày: Khoảng tháng 01/2018, Đào Anh T (là con trai ruột) có nhờ và ông đã trực tiếp đưa cho Lưu Thủy L một túi thuốc thú y để tại nhà; tuy nhiên ông không biết đó là loại thuốc gì, số lượng bao nhiêu và ông không biết hành vi sản xuất trái phép chất ma túy của Đào Anh T.

Anh Phạm Minh L trình bày, có được giúp Đào Anh T chuyển 01 túi nilon chất bột về Hà Nội cho một người tên P, khi hỏi thì Đào Anh T nói là bột Natri và anh không biết Đào Anh T sản xuất ma túy.

Chị Nguyễn Lan A trình bày, chị là bạn gái và sống cùng Lưu Trường S tại chung cư H; chị không biết bạn trai sản xuất ma túy, đối với số vật chứng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ gồm 04 thẻ ATM và 01 giấy thông hành, Nguyễn Lan A không đề nghị lấy lại và yêu cầu tiêu hủy.

Lưu Trường S và Đào Anh T khai, đã nhiều lần bán thuốc thú y Ket-A-100 cho Phùng Quang A, nhưng không biết mục đích sử dụng, nên không liên quan đến vụ án. Ngày 24/6/2017, Phùng Quang A đã bị Công an quận T, thành phố Hà Nội bắt và xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong một vụ án khác.

Lưu Trường S khai, vào khoảng tháng 7/2017, khi giao thuốc thú y có được thấy Nguyễn Thành L đang sản xuất trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng hiện Nguyễn Thành L không ở địa phương và không biết đi đâu, làm gì.

Đào Anh T khai được mua ma túy với người phụ nữ tên L nhưng không rõ lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh.

Cơ quan điều tra đã nhiều lần tiến hành thực nghiệm hiện trường để xác định quá trình sản xuất ma túy theo lời khai của các Lưu Trường S, Vũ Đức H, Đào Anh T, cụ thể:

Sử dụng các loại thuốc thú y nhãn hiệu Ketamil Injection (do Úc sản xuất), Ket-A-100 (do Peru sản xuất) thu giữ được của các bị cáo, đổ hết dung dịch trong lọ thuốc thú y (loại 50ml, loại 30ml) vào trong chảo, đun chảo trên bếp điện, dung dịch sôi và bay hết hơi nước còn lại kết tủa trong chảo là chất bột màu trắng, tắt bếp chờ nguội rồi cho vào túi nilon niêm phong gửi giám định. Tại các kết luận giám định số 3364/C54(TT2) ngày 16/7/2018, số 7129/C09-TT2 ngày 27/12/2018 và số 201/C09-TT2 ngày 17/01/2019, đều kết luận: Các chất bột màu trắng thu được qua các lần thực nghiệm là ma túy Ketamine, hàm lượng thấp nhất là 72,8%, cao nhất là 85,5%.

Thực nghiệm lời khai sản xuất ma túy giả của Đào Anh T với nguyên liệu sử dụng gồm muối, mì chính, 10 gói Oresol-3B, nước lọc; sau khi trưng cất thu

được chất bột màu vàng. Tại kết luận giám định số 202/C09-TT2 ngày 01/02/2019, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất bột màu vàng.

Tại bản Cáo trạng số: 84/CT-VKS-MT ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Lưu Trường S về Tội sản xuất trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 248 và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vũ Đức H về Tội sản xuất trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đào Anh T về Tội sản xuất trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 248 và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát công bố Cáo trạng, giữ nguyên nội dung; tuy nhiên có đề nghị thay đổi một phần về việc áp dụng điều luật truy tố cho đúng đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lưu Trường S, cụ thể: Thay thế việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 bằng việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lưu Trường S nhất trí, đề nghị tiếp tục xét xử.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lưu Trường S phạm Tội sản xuất trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 55, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 07 đến 08 năm tù về tội Sản xuất trái phép chất ma túy và 12 đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội; thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 01/4/2018.

Tuyên bố Vũ Đức H phạm Tội sản xuất trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 56, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 07 đến 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 237/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội; thời hạn chấp hành tính từ ngày 31/3/2018.

Tuyên bố Đào Anh T phạm Tội sản xuất trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38, 50, 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về Tội sản xuất trái phép chất ma túy và 12 đến 15 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội; thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 01/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy, tiền chất và dụng cụ phương tiện phục vụ việc điều chế ma túy và các tài sản tuy không liên quan nhưng các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị nhận lại, không yêu cầu xử lý vì không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội. Trả lại cho các bị cáo, người liên quan các vật chứng gồm điện thoại, giấy tờ tùy thân, máy tính, chảo điện do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Lưu Trường S, Vũ Đức H không có ý kiến tranh luận đối đáp lại với đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho Đào Anh T tranh luận nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng; riêng về hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Luật sư cho rằng bị cáo hiện đang cùng bố là Đào Anh H thờ cúng liệt sỹ Đào Anh T1, gia đình bị cáo có ông được tặng thưởng huân huy chương, bị cáo đang là lao động chính trong gia đình nên đề nghị xem xét, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ và cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị trả chiếc điện thoại Iphone vì không liên quan hành vi phạm tội; bị cáo Đào Anh T đồng ý với lời bào chữa, không bổ sung thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp nhất trí trả lại chiếc điện thoại cho Đào Anh T; không nhất trí ý kiến tranh luận về bổ sung tình tiết giảm nhẹ do không thuộc trường hợp quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự và không đủ căn cứ để xem xét giảm nhẹ, áp dụng dưới khung hình phạt nên giữ nguyên quan điểm luận tội.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm trở lại làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lưu Trường S, Vũ Đức H, Đào Anh T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, các Kết luận giám định, kết quả thực nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo như sau:

[3] Đối với hành vi sản xuất trái phép chất ma túy: Lưu Trường S là người nuôi, kinh doanh chó cảnh nên thường mua các loại thuốc thú y nhãn hiệu Ketamil Injection và Ket-A-100 về sử dụng để tiêm gây mê cho động vật và bán lại cho nhiều người khác để kiếm tiền lời chênh lệch. Khoảng từ tháng 7 năm 2017, sau khi tình cờ biết được cách sản xuất Ketamine từ Nguyễn Thành L trong một lần đi giao hàng; Lưu Trường S đã nhiều lần tự sản xuất trái phép chất ma túy Ketamine từ các loại thuốc thú y Ketamil Injection và Ket-A-100 (khoảng 10 lần, mỗi lần dùng 01 đến 02 lọ) với mục đích để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu bản thân. Cách thức sản xuất rất thủ công, đơn giản bởi trong các lọ dung dịch thuốc thú y Ketamil Injection và Ket-A-100 đều có chứa sẵn hàm lượng Ketamine từ khoảng 72,8% đến 85,5%; bị cáo chỉ cần dụng cụ là chảo

đun trên bếp điện, cho dung dịch vào đun sôi ở nhiệt độ thích hợp sẽ bay hết hơi nước, còn lại kết tủa chất bột màu trắng khoảng trên dưới 06 gam /01 lọ, chính là ma túy Ketamine tinh chất.

[4] Khoảng giữa tháng 01/2018 Vũ Đức H đến phòng 1408 A2 chung cư H chơi và được Lưu Trường S hướng dẫn toàn bộ quy trình, cách thức sản xuất trái phép chất ma túy Ketamine, rồi cùng nhau sử dụng. Sau đó Vũ Đức H mua với Lưu Trường S 29 lọ thuốc thu y Ket-A-100 và đã trực tiếp sử dụng 04 lọ để sản xuất ma túy thành công, thành phẩm Ketamine thu được bị cáo đã sử dụng một phần, số còn lại mang đến gửi nhờ Lưu Trường S thử và kiểm tra chất lượng. Như vậy bị cáo đã cùng tham gia quá trình sản xuất lần thứ nhất với Lưu Trường S và lần thứ hai đã trực tiếp mua tiền chất để tự trung cất ma túy mục đích để sử dụng; ngoài ra còn một lần bị cáo tự khai đã sản xuất ma túy nhưng sau đó thay đổi lời khai, cơ quan điều tra không có căn cứ để chứng minh lời tự khai của bị cáo.

[5] Đào Anh T cũng làm công việc kinh doanh sinh vật cảnh nên biết được thuốc thú y Ketaminl Injection có thể sản xuất ra ma túy Ketamin; ngày 27/3/2018, Đào Anh T đã dùng 02 lọ Ketamine Injection loại 50ml sản xuất trái phép chất ma túy Ketamine tại nhà, do sơ xuất nên chất bột thu được bị cháy đen mất 2/3 phải bỏ đi, số 1/3 còn lại bị cáo trộn với chất bột giả làm ma túy để nhờ người mang đi bán thử, nhưng không bán được và đã vứt bỏ.

[6] Các bị cáo đã có hành vi sản xuất trái phép bằng hình thức tự trung cất thủ công từ tiền chất là các loại thuốc thú y Ket – A – 100 và Ketamil Injection thu được chất ma túy Ketamine là chất cấm sản xuất, lưu hành theo danh mục quy định; hành vi của các bị cáo chủ yếu do hiếu kỳ, bộc phát, nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu bản thân, chưa phát tán ra ngoài xã hội. Đảm bảo căn cứ kết luận, các bị cáo Lưu Trường S, Vũ Đức H bị truy tố về hành vi sản xuất trái phép chất ma túy nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đào Anh T bị truy tố về hành vi sản xuất trái phép chất ma túy 01 lần theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, trong đó Lưu Trường S là bị cáo đầu vụ, thực hiện rất nhiều lần sản xuất nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với Vũ Đức H.

[7] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Lưu Trường S có hành vi tàng trữ hai loại chất ma túy trong đó có 0,380 gam chất ma túy Methamphetamine và 0,390 gam ma túy Ketamine; Đào Anh T có hành vi tàng trữ tổng khối lượng 1,072 gam Methamphetamine. Đủ căn cứ kết luận, bị cáo Lưu Trường S bị truy tố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i (dẫn chiếu đến điểm c) khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đào Anh T bị truy tố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, trong đó Đào Anh T tàng trữ khối lượng ma túy lớn hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình

sự, nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc sản xuất, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội đều đúng vai trò người thực hành, các hành vi sản xuất và tàng trữ trái phép chất ma túy đều độc lập, không liên quan đến nhau.

[9] Để quyết định mức, cách thức thực hiện hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, phân hóa mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo nêu trên; cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[10] Bị cáo Lưu Trường S là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bố mất sớm, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, kiếm sống nuôi mẹ tuổi đã cao và bị viêm tụy cấp hiện đang phải điều trị. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngay sau khi bị bắt giữ, bị cáo đã tự thú về các hành vi phạm tội trước đó và khai ra các đối tượng liên quan phục vụ công tác điều tra hiệu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11] Bị cáo Vũ Đức H có nhân thân không tốt, trong quá trình điều tra vụ án này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (xảy ra trước khi vụ án sản xuất bị phát hiện) theo Bản án số 237/2018/HSST ngày 28/9/2018. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 01 tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thể hiện việc tại cơ quan điều tra, bị cáo khai quanh co và cho rằng chỉ được sản xuất trái phép chất ma túy 01 lần; tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn và thành khẩn khai báo về việc có thêm 01 lần được trực tiếp Lưu Trường S hướng dẫn cách điều chế ma túy Ketamin, khẳng định sự tiếp nhận ý chí rõ ràng bởi sau đó bị cáo đã đặt và mua thuốc thú y để sản xuất, sử dụng cho bản thân.

[12] Bị cáo Đào Anh T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo hiện đang cùng bố là Đào Anh H thờ cúng liệt sỹ Đào Anh T1, gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng, con bị cáo còn nhỏ và hiện bị cáo đang là lao động chính trong gia đình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[13] Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh các bị cáo không có tài sản riêng đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do không khả thi.

[14] Từ những phân tích, đánh giá, nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử; xét thấy quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn về tội danh và mức hình phạt là phù hợp nội dung vụ án và các quy định pháp

luật nên cần chấp nhận. Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Đào Anh T về việc đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt dưới khung, dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chưa đủ căn cứ chấp nhận.

[15] Về xử lý vật chứng:

[16] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, tiền chất ma túy còn lại sau giám định là chất cất cấm ban hành, công cụ sử dụng vào việc sản xuất chất ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng, không có yêu cầu trả lại gồm 02 thẻ ngân hàng BIDV, 02 thẻ ngân hàng Vietcombank và 01 giấy thông hành của Nguyễn Lan A; 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Chu Lệ Thúy.

[17] Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước các vật chứng là công cụ phục vụ cho việc phạm tội, gồm 01 bếp hồng ngoại nhãn hiệu SUNHOUSE, 01 chiếc bếp điện gắn liền với một chảo nhãn có chữ SELFCONTROL, 01 máy hút chân không, 02 cân điện tử.

[18] Trả lại các tài sản, giấy tờ nhân thân do không liên quan đến hành vi phạm tội: 01 giấy thông hành mang tên Lưu Trường S, 02 thẻ thang máy, 01 điện thoại Iphone, 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Đức A; trả lại cho Vũ Đức H 01 giấy thông hành; Đào Anh T 01 điện thoại Iphone màu trắng, 01 giấy phép lái xe; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nhật M: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, 01 bếp nhãn hiệu Kangaroo.

[19] Về con người, sự việc liên quan: Chị Lưu Thủy L được Lưu Trường S nhờ tìm mua, cất giữ các loại thuốc thú y và chỉ biết Lưu Trường S mua thuốc thú y để bán kiếm lời, không biết việc Lưu Trường S sản xuất ma túy. Chị Nguyễn Thị H đã nhiều lần bán thuốc Ket-A-100 cho các đối tượng liên quan nhưng tại thời điểm này Đại lý bán hàng và Chi cục thú y tỉnh Lạng Sơn chưa nhận được văn bản chỉ đạo của Cục Thú y về việc chỉ được bán thuốc Ket-A-100 khi có đơn thuốc của bác sĩ. Anh Đinh Đình G đã cho Lưu Thủy L gửi nhờ tại nhà một thùng thuốc tiêm của chó, mèo không biết thuốc có thể sản xuất ma túy. Ông Đào Anh H đã trực tiếp đưa cho Lưu Thủy L một túi thuốc thú y để tại nhà, tuy nhiên ông không biết đó là loại thuốc gì, số lượng bao nhiêu và ông không biết hành vi sản xuất trái phép chất ma túy của Đào Anh T. Anh Phạm Minh L có được giúp Đào Anh T chuyển 01 túi nilon chất bột về Hà Nội cho một người tên P, khi hỏi thì Đào Anh T nói là bột Natri và anh không biết Đào Anh T sản xuất ma túy. Chị Nguyễn Lan A là bạn gái và sống cùng Lưu Trường S nhưng không biết bạn trai sản xuất ma túy. Phùng Quanh A có nhiều lần mua thuốc thú y của các bị cáo, nhưng không rõ mục đích làm gì; ngoài ra các đối tượng liên quan đến hành vi bán ma túy cho các bị cáo đều không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai, xác minh sự việc nhưng chưa có căn cứ, dấu hiệu xác định hành vi vi phạm pháp luật hình sự của những người nêu trên.

[20] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[21] Đề nghị trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[22] Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm i (dẫn chiếu đến điểm c) khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 38, 50, 55, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Trường S.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 38, 50, 56, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức H.

Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38, 50, 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Anh T;

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Tuyên bố Lưu Trường S phạm Tội sản xuất trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lưu Trường S 07 (bảy) năm tù về tội Sản xuất trái phép chất ma túy và 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt đối với hai tội danh mà bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/4/2018.

1.2. Tuyên bố Vũ Đức H phạm Tội sản xuất trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án số 237/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội; bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2018.

1.3. Tuyên bố Đào Anh T phạm Tội sản xuất trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đào Anh T 02 (hai) năm tù về Tội Sản xuất trái phép chất ma túy và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt đối với hai tội danh mà bị cáo phải chấp hành là 03 (ba)

năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/4/2018.

2. Xử lý vật chứng:

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp đựng mẫu vật sau giám định của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, số 1793/C54 (TT2), Gửi: Cơ quan cảnh sát điều tra (PC 47) Công an tỉnh Lạng Sơn. “Mẫu vật khám xét của Đinh Đình G ngày 31/3/2018”. Hộp được niêm phong kín, tại phần niêm phong mới có tên và chữ ký của Phùng Văn P, Nguyễn Hùng Đ, Hoàng Mạnh H, Lộc Văn H, Phạm Mạnh C và các hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong gồm: 4080ml chất lỏng; các lọ thủy tinh đựng chất lỏng và các vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) hộp đựng mẫu vật sau giám định của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, số 1793/C54 (TT2), Gửi: Cơ quan cảnh sát điều tra (PC 47) Công an tỉnh Lạng Sơn “Mẫu vật khám xét của Lưu Trường S tại Hà Nội, ngày 01/4/2018. Hộp được niêm phong kín, tại phần niêm phong mới có tên và chữ ký của Phùng Văn P, Nguyễn Hùng Đ, Hoàng Mạnh H, Lộc Văn H, Phạm Mạnh C và các hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong gồm: 2700ml chất lỏng; các lọ thủy tinh đựng chất lỏng và các vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) thùng xốp đựng mẫu vật sau giám định của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, số 1905/C54 (TT2), ký hiệu (01), gửi: Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Lạng Sơn. Thùng được niêm phong dán kín, niêm phong còn nguyên vẹn, trên giấy niêm phong có chữ ký và tên của Đỗ Thị H, Phan Văn T và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát. Bên trong gồm: 7800ml chất lỏng; các lọ thủy tinh đựng chất lỏng và các vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) thùng xốp đựng mẫu vật sau giám định của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, số 1905/C54 (TT2), ký hiệu (02), gửi: Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Lạng Sơn. Thùng được niêm phong dán kín, niêm phong còn nguyên vẹn, trên giấy niêm phong có chữ ký và tên của Đỗ Thị H, Phan Văn T và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát. Bên trong gồm: 4900ml chất lỏng; các lọ thủy tinh đựng chất lỏng và các vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) hộp đựng mẫu vật sau giám định của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, số 1905/C54 (TT2), ký hiệu (03), gửi: Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Lạng Sơn. Hộp được niêm phong dán kín, niêm phong còn nguyên vẹn, trên giấy niêm phong có chữ ký và tên của Đỗ Thị H, Phan Văn T và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát. Bên trong gồm: 3450ml chất lỏng; các lọ thủy tinh đựng chất lỏng và các vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) phong bì đựng mẫu vật sau giám định của Tổng cục Cảnh sát – Bộ công an số 1793/C54 (TT2). Phong bì được niêm phong dán kín, niêm phong

còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có dòng chữ “Tang vật thu giữ của Đào Anh T ngày 31/3/2018”, mặt sau có tên và chữ ký của Phan Văn T, Đặng Thị T và 02 hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát. Bên trong gồm: 0,060gam mẫu viên nén; 0,944 gam mẫu tinh thể màu hồng; 45ml chất lỏng; lọ thủy tinh đựng chất lỏng và các vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) phong bì của Phòng cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đựng mẫu vật sau giám định, được niêm phong dán kín, niêm phong còn nguyên vẹn lý hiệu 01. Mặt trước phong bì có dòng chữ “Tang vật thu giữ tại chỗ ở (ngăn kéo) khi khám xét nhà ở của Lưu Trường S ngày 31/3/2018.

- 01 (một) Phong bì của Phòng cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đựng mẫu vật sau giám định, được niêm phong dán kín, niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu 02. Mặt trước phong bì có dòng chữ “Tang vật thu giữ khám xét chỗ ở của Lưu Trường S ngày 31/3/2018 tại bên trong tủ quần áo.

- 01 (một) Đĩa sứ màu trắng, đường kính 20,5cm (đĩa đã qua sử dụng), 01 (một) Chảo bếp màu đen, đường kính 24cm, có tay cầm dài 18cm, (chảo đã qua sử dụng), 01 (một) quần giấy bạc có chiều rộng 50cm.

- 01 (một) giấy thông hành số H0137879, mang tên Nguyễn Lan A.

- 07 (bảy) túi nilon màu trắng, kích thước 4x6 cm, 02 (hai) túi nilon màu trắng, kích thước 4x4 cm, 03 (ba) túi nilon màu trắng, kích thước 16x24 cm.

- 72 (bảy hai) ống thủy tinh nhãn hiệu Lidocain 40mg/2ml bên trong chứa chất dung dịch màu trắng, 73 (bảy ba) ống thủy tinh nhãn hiệu Lidocain 40mg/2ml bên trong chứa chất dung dịch màu trắng, 09 (chín) ống thủy tinh nhãn hiệu Lidocain 40mg/2ml bên trong chứa chất dung dịch màu trắng.

- 04 (bốn) ống thủy tinh nhãn hiệu MERIAL có nhãn và nắp màu xanh, bên trong chứa chất bột màu vàng, 03 (ba) ống thủy tinh nhãn hiệu Biocan DHPPI có nắp màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng, 03 (ba) ống thủy tinh nhãn hiệu DILUENT có nắp màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng.

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng nhãn hiệu Bovimec L.A, 01 (một) lọ thủy tinh nhãn hiệu BIOGENTA-TYLOSIN, bên trong chứa chất dung dịch, 01 (một) bát sứ màu xám, hình tròn, cũ đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc chảo hình tròn bên ngoài màu đỏ, bên trong màu đen, 01 (một) hộp giấy niêm phong kín, bên trong có 01 Hộp đựng dung dịch tiêm LIDOCAIN, bên trong hộp có 43 ống thủy tinh nhãn hiệu Lidocain HIDROCLORID có chiều dài 6,2cm và 01 vỉ thuốc màu trắng, được bọc bằng lớp nilon màu trắng, bên trong có 05 lọ dung dịch Lidocain, có chiều dài 8,5cm.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng BIDV, số thẻ 9704180064157373, mang tên Nguyễn Lan A, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng BIDV, số thẻ 9704180053398590, mang tên Nguyễn Lan A, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số 9704366809610851016, mang tên Nguyễn Lan A, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số 4283109610851015, mang tên Nguyễn Lan A.

- 01 (một) hộp catton, trên hộp có dòng chữ Chi nhánh Công ty TNHH TM và SX thuốc thú y Thịnh Á.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng TECHCOMBANK, số thẻ 9704078825739101, mang tên Chu Lệ T.

- 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định của Tổng cục cảnh sát – Viện khoa học hình sự số 3364/C54(TT2) gửi Cơ quan CSĐT (PC47) Công an tỉnh Lạng Sơn. Phong bì được niêm phong dán kín. Tại vị trí niêm phong có tên và chữ ký của Hoàng Thế T, Hoàng Ngọc T và 03 dấu hình tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 201/C09-TT2 bên trong có 5,259 gam Ketamin, trên phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự.

2.2 Tịch thu hóa giá sung công quỹ:

- 01 (một) bếp hồng ngoại nhãn hiệu SUNHOUSE SHD6005, bếp cũ đã qua sử dụng, 01 (một) Chiếc bếp điện gắn liền với chảo bằng kim loại màu đen, trên núm điều chỉnh nhiệt độ của bếp có chữ SELFCONTROL (bếp cũ đã qua sử dụng), 01 (một) máy hút chân không màu trắng cam, nhãn hiệu REDFISH (náy đã qua sử dụng).

- 01 (một) cân điện tử màu nâu, nhãn hiệu POWER CR2032, 01 (một) cân điện tử màu đen, có dòng chữ GHL Pocket Scale, đã qua sử dụng.

2.3 Trả lại cho Lưu Trường S 01 (một) điện thoại IPHONE màu đen trắng, số IMEI:356723088899171 (điện thoại đã qua sử dụng), 01 (một) giấy thông hành số H033932, mang tên Lưu Trường S, 01 (một) thẻ thang máy số 0125, 01 (một) thẻ thang máy số 0143, 01 (một) hộ chiếu màu xanh số C2844983, mang tên Nguyễn Đức A.

2.4 Trả lại cho Đào Anh T 01 (một) điện thoại IPHONE màu trắng, số IMEI: 013407008334528 (điện thoại đã qua sử dụng), 01 (một) giấy phép lái xe Z961421 mang tên Đào Anh T.

2.4 Trả lại cho Vũ Đức H 01 (một) giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới số A0466969, mang tên Vũ Đức H.

2.5 Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Nhật M 01 (một) bếp nhãn hiệu Kangaroo, bếp cũ đã qua sử dụng, 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen, máy có dây sạc nguồn, máy cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có các đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

3. Án phí: Buộc bị cáo Lưu Trường S, Đào Anh T, Vũ Đức H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADSTP Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường